

**DỰ THẢO 1  
Ngày 02.8.2021**

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá thực hiện phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương giai đoạn 2017- 2021; Xây dựng quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương giai đoạn 2022- 2025 tỉnh Bắc Giang**

Theo quy định tại Điểm c, Điểm d, Khoản 9, Điều 30 và Điểm a, Khoản 9, Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thì UBND tỉnh phải lập và trình HĐND tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương. Căn cứ vào quy định này, UBND tỉnh báo cáo đánh giá thực hiện phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương giai đoạn 2017- 2021; Xây dựng quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương giai đoạn 2022- 2025 tỉnh Bắc Giang như sau:

#### **A. TÌNH HÌNH PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI GIAI ĐOẠN 2011-2016**

Giai đoạn 2017-2021 việc phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi được thực hiện theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND; Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND và NQ số 09/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, qua thời gian triển khai thực hiện đạt được những kết quả sau đây:

#### **I. VỀ THU NGÂN SÁCH**

##### **1. Những kết quả đạt được**

a) Đã tạo điều kiện phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất từ ngân sách cấp tỉnh đến ngân sách cấp xã, phường, thị trấn, quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn để các cấp chủ động và tự chịu trách nhiệm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính - ngân sách.

b) Các huyện, thành phố (gọi chung là huyện), xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) chủ động khai thác nguồn thu được phân cấp gắn với với quản lý nhà nước trên địa bàn. Việc phân cấp phù hợp với khả năng cân đối ngân sách các cấp, tạo điều kiện cho các ngành và địa phương nâng cao tính chủ động, vai trò và trách nhiệm trong quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách. Khuyến khích các địa

phương quan tâm, chăm lo đầu tư phát triển, tạo môi trường cho sản xuất kinh doanh để tạo thêm nguồn thu cho NSNN<sup>1</sup>.

c) Phù hợp với yêu cầu phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn tỉnh; đảm bảo nguồn thu đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chi phát triển kinh tế xã hội và giữ gìn an ninh trật tự của các cấp chính quyền địa phương.

d) Trong giai đoạn 2017-2021, ngoài việc ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện các nhiệm vụ chi xây dựng cơ bản và các chính sách phát sinh trên địa bàn huyện, thành phố. Ngân sách huyện, thành phố chủ động sử dụng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách hằng năm để tăng chi xây dựng cơ bản và thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội phát sinh trên địa bàn.

## **2. Những tồn tại**

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, thì việc phân cấp nguồn thu còn những hạn chế cần sửa đổi, bổ sung như:

a) Ngân sách tỉnh chưa đảm bảo vai trò chủ đạo để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng trên địa bàn tỉnh và phát triển đồng đều giữa các địa phương<sup>2</sup>.

b) Việc quy định khá “chặt chẽ” trích 10% tiền sử dụng đất để chi cho công tác đo đạc bản đồ, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ngân sách cấp huyện, thành phố gây khó khăn cho các đơn vị khi thực hiện.

c) Do tình hình phát triển kinh tế - xã hội, các nguồn thu ngân sách giữa các huyện, các xã không đồng đều; việc quy định tỷ lệ điều tiết một số khoản thu có quy mô nhỏ còn phân chia nhiều cấp ngân sách<sup>3</sup>.

d) Giai đoạn 2017 – 2021, việc quy định tỷ lệ điều tiết thu tiền sử dụng đất chưa phù hợp dẫn đến phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần<sup>4</sup>.

## **II. VỀ CHI NGÂN SÁCH**

### **1. Những kết quả đạt được:**

a) Phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách rõ ràng giữa các cấp đã giúp cho công tác lập, phân bổ ngân sách được minh bạch, công khai, giúp cho việc phân bổ, sử dụng ngân sách hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí ngân sách, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng. Việc bố trí ngân

<sup>1</sup> Số thu NSNN năm 2020 tăng 5,5 lần so với năm 2011, tăng 2,1 lần so với năm 2017 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách); tốc độ tăng thu bình quân giai đoạn 2017 - 2020 đạt 124,8% /năm; thu nội địa chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng thu NSNN (tăng từ 5.377 tỷ đồng năm 2017 lên 11.043 tỷ đồng năm 2020); thu NSNN không những đảm bảo được chi thường xuyên, chi trả nợ mà còn dành tích lũy cho đầu tư phát triển.

<sup>2</sup> Trong giai đoạn 2017-2021, tỷ trọng thu ngân sách cấp tỉnh trên tổng thu ngân sách địa phương được hưởng là 38,5%, trong đó tỷ trọng thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách cấp tỉnh chiếm 19,8% tổng thu tiền sử dụng đất trên địa bàn. Nếu trừ thu tiền sử dụng đất, bình quân số thu được hưởng theo phân cấp của ngân sách tỉnh chiếm 58,6% so tổng thu ngân sách địa phương.

<sup>3</sup> Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu cấp quyền khai thác khoáng sản.

<sup>4</sup> Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 sửa đổi, bổ sung khoản 5 và khoản 8 Điều 16, Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND; Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của khoản 5 Điều 16, Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND.

sách ở các cấp căn cứ vào nhiệm vụ được phân cấp, đã chủ động thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách do trung ương và địa phương ban hành, không để nợ chế độ chính sách, nhất là các chính sách có liên quan đến con người đồng thời xử lý các nhiệm vụ phát sinh đột xuất như phòng, chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo thực hiện chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ cấp thiết của địa phương như: kinh phí phòng chống dịch tả lợn Châu Phi, phòng chống dịch bệnh Covid-19, kinh phí hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn,...; các cấp ngân sách đã tích cực khai thác nguồn thu để tăng chi cho đầu tư phát triển. Tổng chi NSNN các năm đã bảo đảm cơ cấu ưu tiên chi đầu tư phát triển, chi giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, an sinh xã hội,... các lĩnh vực chi đã gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng cấp chính quyền địa phương.

b) Nhiệm vụ chi trong thời gian qua đã được phân cấp gắn với với phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần tăng cường công tác quản lý điều hành ngân sách linh hoạt, chặt chẽ, phân bổ hợp lý, tập trung sử dụng hiệu quả các nguồn lực đảm bảo cân đối ngân sách ổn định, đáp ứng yêu cầu mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra; tập trung được nhiều nguồn lực cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới.

c) Ngân các các cấp chính quyền địa phương cấp dưới đã chủ động phân bổ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán ngân sách (trừ các trường hợp thay đổi chế độ, chính sách lớn).

d) Các đơn vị dự toán đã chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, gắn với việc tiết kiệm kinh phí, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, người lao động.

## **2. Những tồn tại**

Bên cạnh, những kết quả đạt được, qua thời gian thực hiện, việc phân cấp nhiệm vụ chi đã phát sinh những nội dung chưa phù hợp cần khắc phục như:

a) Việc phân cấp chưa đồng bộ dẫn đến khó khăn trong công tác phối hợp quản lý, như: một số đối tượng chính sách xã hội cấp huyện quản lý nhưng nhiệm vụ chi thuộc cấp tỉnh đảm bảo gây khó khăn cho công tác lập dự toán (thừa, thiếu kinh phí) và thanh toán chi trả đối tượng<sup>5</sup>.

b) Một số nhiệm vụ chi của cấp xã không được phân cấp nhưng thực tế có phát sinh như hoạt động về môi trường, thu gom rác thải.

c) Giai đoạn 2017 – 2021 phân cấp nhiệm vụ chi cơ bản ổn định. Tuy nhiên trong giai đoạn ổn định này phát sinh một số nội dung, lĩnh vực có sự thay đổi chính sách nên phân cấp quản lý kinh tế xã hội một số lĩnh vực phải thay đổi theo (lĩnh vực quản lý y tế có sự thay đổi điều chỉnh trung tâm dân số kế hoạch hóa gia đình, dân số xã huyện, thành phố về cấp tỉnh quản lý; phụ cấp cộng tác viên dân số thôn,

---

<sup>5</sup>Kinh phí mua thẻ BHYT, trợ cấp mai táng phí cho đối tượng cựu chiến binh tham gia kháng chiến theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP, Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg.

bản về cấp xã; hoạt động chăn nuôi thú y và bảo vệ thực vật từ tỉnh chuyển về huyện quản lý,...) dẫn đến phải điều chỉnh ngân sách giữa các cấp ngân sách.

d) Nhiều nhiệm vụ chi phát sinh trong giai đoạn ổn định ngân sách có tính chất cân đối nhưng ngân sách tỉnh phải bổ sung có mục tiêu, làm mất đi tính chất ổn định của ngân sách<sup>6</sup>.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **I. PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2022 - 2025**

#### **1. Mục đích, yêu cầu**

a) Tăng cường phân cấp ngân sách để các địa phương có điều kiện cân đối ngân sách và chủ động thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn; hạn chế việc bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.

b) Gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng quản lý của từng cấp, phù hợp với tổ chức bộ máy quản lý để tạo lập nguồn thu ổn định bền vững, khuyến khích các cấp tăng cường quản lý thu, chống thất thu ngân sách trên địa bàn. Nguồn thu gắn với vai trò quản lý của cấp chính quyền địa phương nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền địa phương cấp đó.

c) Việc phân cấp phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, dễ kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện. Hạn chế sự chồng chéo giữa các cấp ngân sách, gây thất thoát, lãng phí trong việc sử dụng ngân sách.

d) Hạn chế phân cấp cho nhiều cấp ngân sách đối với nguồn thu có quy mô nhỏ. Các nguồn thu khó dự báo, không ổn định cho cả giai đoạn thì không phân cấp cho ngân sách cấp dưới.

#### **2. Nguyên tắc phân cấp**

Bên cạnh đảm bảo các mục đích, yêu cầu nêu trên, việc phân cấp phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

a) Phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, trình độ quản lý của từng vùng, từng địa phương.

b) Ngân sách xã được phân chia nguồn thu từ các khoản: Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình; lệ phí trước bạ nhà, đất.

c) Phân cấp rõ ràng, đảm bảo cân bằng giữa các vùng miền của địa phương, hạn chế các khoản thu có quy mô nhỏ, phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho nhiều cấp (tỷ lệ phân chia các khoản thu cho từng cấp theo hướng đơn giản, dễ hiểu, xác định tối đa cho cấp dưới nhưng phải đảm bảo đủ nguồn cho ngân sách cấp trên điều hoà chung).

---

<sup>6</sup> Hỗ trợ kinh phí đo đạc bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 22 tỷ đồng; hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn 1.169 tỷ đồng; hỗ trợ đầu tư phát triển 209 tỷ đồng...

d) Đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách cấp tỉnh trong hệ thống ngân sách chính quyền địa phương để thực hiện các chủ trương lớn, các nhiệm vụ quan trọng, có khả năng điều hoà nguồn lực tài chính ngân sách trên địa bàn tỉnh.

đ) Ngân sách các địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao, hạn chế việc bổ sung từ ngân sách cấp trên.

e) Phân cấp rõ ràng, đảm bảo cân bằng giữa các vùng miền của địa phương, hạn chế các khoản thu có quy mô nhỏ, phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho nhiều cấp (tỷ lệ phân chia các khoản thu cho từng cấp theo hướng đơn giản, dễ hiểu, xác định tối đa cho cấp dưới nhưng phải đảm bảo đủ nguồn cho ngân sách cấp trên điều hoà chung).

g) Phân định rõ nhiệm vụ thu giữa các cấp và ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong thời kỳ ổn định ngân sách.

h) Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học.

i) Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp.

k) Các địa phương được sử dụng nguồn tăng thu hàng năm mà ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp để tăng chi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm ngân sách các huyện, thành phố tăng thu lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp trên. UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thu về ngân sách cấp trên số tăng thu này và thực hiện bổ sung có mục tiêu một phần cho ngân sách cấp dưới theo quy định. Trường hợp ngân sách địa phương hụt thu so với dự toán do nguyên nhân khách quan thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước.

l) Không được dùng ngân sách của cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác và không được dùng ngân sách của địa phương này để chi cho nhiệm vụ của địa phương khác, trừ các trường hợp được quy định tại khoản 9, điều 9, Luật Ngân sách nhà nước<sup>7</sup>.

---

<sup>7</sup> Ngân sách cấp dưới hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp cần khẩn trương huy động lực lượng cấp trên khi xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác để bảo đảm ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương; Các đơn vị cấp trên quản lý đóng trên địa bàn khi thực hiện chức năng của mình, kết hợp thực hiện một số nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp dưới; Sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để hỗ trợ các địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa nghiêm trọng.

## II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tiếp tục kế thừa các nội dung đã được phân cấp trong giai đoạn 2017-2021 còn phù hợp để tránh sự xáo trộn lớn, đồng thời thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

### 1. Về phân cấp nguồn thu

a) Đối với các khoản thu ngân sách các cấp hưởng 100%:

Bổ sung ghi thu, ghi chi các khoản chi phí đối trừ từ tiền thuê đất, tiền sử dụng đất nhà đầu tư đã ứng trước tiền bồi thường giải phóng mặt bằng.

Phân cấp ngân sách giai đoạn 2017 – 2021: chưa quy định nội dung này. Tuy nhiên, để đảm bảo các khoản thu, chi phải được dự toán, tổng hợp đầy đủ vào NSNN, phân cấp ngân sách giai đoạn 2022 – 2025 quy định rõ ràng, chi tiết theo hướng ngân sách cấp nào thực hiện điều tiết 100% ngân sách cấp đó.

b) Đối với các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phân trăm giữa ngân sách các cấp

- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng từ bất động sản: Phân cấp ngân sách giai đoạn 2017 – 2021 đang quy định: điều tiết 100% ngân sách cấp xã, thị trấn thu trên địa bàn các huyện; điều tiết 30% ngân sách phường, 70% ngân sách xã thu trên địa bàn thành phố Bắc Giang.

Đề xuất: Để tăng cường công tác quản lý và nguồn lực của cấp huyện, phân cấp ngân sách giai đoạn 2022 – 2025 theo hướng: giữ nguyên tỷ lệ điều tiết đối với số thu trên địa bàn thành phố Bắc Giang và các xã trên địa bàn huyện; điều tiết 30% cấp huyện, 70% thị trấn (thu trên địa bàn thị trấn).

- Thuế thu nhập cá nhân từ các cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ: Phân cấp ngân sách giai đoạn 2017 – 2021 quy định: điều tiết 70% ngân sách cấp tỉnh, 30% ngân sách cấp huyện.

Đề xuất: Để tăng khả năng quản lý, khai thác nguồn thu của cấp huyện, cấp xã, phân cấp ngân sách giai đoạn 2022 – 2025 theo hướng: Đối với các huyện, thu trên địa bàn các xã, ngân sách huyện 20%, ngân sách xã 80%; thu trên địa bàn thị trấn, ngân sách huyện 40%, ngân sách thị trấn 60%. Đối với thành phố Bắc Giang, thu trên địa bàn các xã, ngân sách Thành phố 20%, ngân sách xã 80%; thu trên địa bàn phường, ngân sách thành phố 40%, ngân sách phường 60%.

- Đối với thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: phân cấp ngân sách giai đoạn 2017 – 2021 quy định: điều tiết đối với thành phố Bắc Giang, thu trên địa bàn các xã, ngân sách thành phố 10%, ngân sách xã 90%; thu trên địa bàn phường, ngân sách thành phố 30%, ngân sách phường 70%; đối với các huyện, ngân sách huyện 10%, ngân sách xã, thị trấn 90%.

Đề xuất: Do nguồn thu này nhỏ nên theo nguyên tắc phân cấp ngân sách các cấp CQĐP hạn chế phân chia nguồn thu có quy mô nhỏ cho nhiều cấp ngân sách, nên phân cấp ngân sách giai đoạn 2022 – 2025 theo hướng: giữ nguyên tỷ lệ điều

tiết trên địa bàn thành phố Bắc Giang; điều tiết 100% ngân sách xã đối với số thu trên địa bàn các huyện còn lại.

- Đối với tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: phân cấp ngân sách giai đoạn 2017 – 2021 quy định: điều tiết ngân sách cấp huyện 60%, ngân sách xã 40%.

Đề xuất: Do nguồn thu này nhỏ nên theo nguyên tắc phân cấp ngân sách các cấp CQĐP hạn chế phân chia nguồn thu có quy mô nhỏ cho nhiều cấp ngân sách, phân cấp ngân sách giai đoạn 2022 – 2025 theo hướng: điều tiết 100% ngân sách xã.

- Đối với số thu tiền sử dụng đất: phân cấp ngân sách giai đoạn 2017 – 2021, được quy định các tỷ lệ phân chia khác nhau theo các tiêu thức quy mô, khu vực khác nhau như: Tiền sử dụng đất các dự án khu đô thị mới, khu dân cư từ 05 ha trở lên; tiền sử dụng đất tại vị trí cũ của các cơ quan trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; tiền sử dụng đất trên địa bàn xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới,...

Đề xuất: do nguồn tài nguyên đất ngày một giảm, khả năng thu tiền sử dụng đất trên địa bàn không đồng đều, nhiều huyện, xã rất khó khăn, nên cấp tỉnh, cấp huyện cần có nguồn lực để thực hiện điều hòa chung sự phát triển kinh tế - xã hội giữa các xã trên địa bàn. Mặt khác, thời gian qua, một số địa phương chưa thực hiện đầy đủ dành 10% điều tiết ngân sách cấp huyện, thành phố từ tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt khác công tác dự báo, xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất chưa sát với thực tế, nhiều địa phương thực hiện thu tiền sử dụng đất cao hơn rất nhiều so với dự toán được giao. Một số địa phương quản lý, sử dụng nguồn thu này cho đầu tư còn dàn trải, có nơi hiệu quả không cao.

Theo quy định của Luật NSNN về phân cấp NSNN giữa các cấp chính quyền địa phương, ngân sách cấp tỉnh đảm bảo vai trò chủ đạo để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội toàn tỉnh. Tuy nhiên thực tế giai đoạn 2017-2020, tỷ trọng thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách cấp tỉnh chiếm 19,8% tổng thu tiền sử dụng đất toàn tỉnh.

Đề xuất: Phân cấp ngân sách giai đoạn 2022 - 2025 theo hướng:

- Thu tiền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, cơ quan Đảng, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc cấp nào quản lý điều tiết 100% cấp đó.

- Thu tiền sử dụng đất của các dự án khu đô thị, khu dân cư được đầu tư từ nguồn vốn NSNN: Sau khi trích lập quỹ phát triển đất và đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và trừ chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng và chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy định hoặc được cấp có thẩm quyền quyết định (nếu có) được tính là 100%, tỷ lệ điều tiết được chia thành nhóm như sau:

- Nhóm 1: Thành phố Bắc Giang, huyện Việt Yên: Điều tiết 50% ngân sách cấp tỉnh; 40% ngân sách cấp thành phố, 10% ngân sách xã, thị trấn; ngân sách phường 0%.

- Nhóm 2: Huyện Lạng Giang, Yên Dũng, Hiệp Hòa: Điều tiết 40% về ngân sách cấp tỉnh; 50% ngân sách cấp huyện (thu trên địa bàn thị trấn 10%); 40% ngân sách cấp huyện (thu trên địa bàn xã 20%).

- Nhóm 3: Huyện Lục Nam, Tân Yên, Lục Ngạn: Điều tiết 30% về ngân sách cấp tỉnh; 60% ngân sách cấp huyện (thu trên địa bàn thị trấn 10%); 50% ngân sách cấp huyện (thu trên địa bàn xã 20%).

- Nhóm 4: Huyện Sơn Động, Yên Thế: Điều tiết 20% về ngân sách cấp tỉnh; 70% ngân sách cấp huyện (thu trên địa bàn thị trấn 10%); 60% ngân sách cấp huyện (thu trên địa bàn xã 20%).

- Thu tiền sử dụng đất của các dự án khu đô thị, khu dân cư không sử dụng vốn NSNN: Sau khi trích lập quỹ phát triển đất và đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và trừ chi phí về đền bù giải phóng mặt bằng và chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy định hoặc được cấp có thẩm quyền quyết định (nếu có) được tính là 100%, tỷ lệ điều tiết được chia thành nhóm như sau:

- Nhóm 1: Thành phố Bắc Giang, huyện Việt Yên: Điều tiết 60% ngân sách cấp tỉnh; 30% ngân sách cấp thành phố, 10% ngân sách xã, thị trấn; ngân sách phường 0%.

- Nhóm 2: Huyện Lạng Giang, Yên Dũng, Hiệp Hòa: Điều tiết 50% về ngân sách cấp tỉnh; 40% ngân sách cấp huyện (thu trên địa bàn thị trấn 10%); 30% ngân sách cấp huyện (thu trên địa bàn xã 20%).

- Nhóm 3: Huyện Lục Nam, Tân Yên, Lục Ngạn: Điều tiết 40% về ngân sách cấp tỉnh; 50% ngân sách cấp huyện (thu trên địa bàn thị trấn 10%); 40% ngân sách cấp huyện (thu trên địa bàn xã 20%).

- Nhóm 4: Huyện Sơn Động, Yên Thế: Điều tiết 30% về ngân sách cấp tỉnh; 60% ngân sách cấp huyện (thu trên địa bàn thị trấn 10%); 50% ngân sách cấp huyện (thu trên địa bàn xã 20%).

- Đối với giá trị tối thiểu nhà đầu tư phải cam kết nộp NSNN không điều kiện (m3), thực hiện điều tiết tương ứng với các nhóm huyện nêu trên.

- Đối với thu tiền thuê mặt đất, mặt nước thu một lần cho cả thời gian thuê của doanh nghiệp ngoài quốc doanh: Phân cấp ngân sách giai đoạn 2017 – 2021, quy định điều tiết 100% ngân sách cấp tỉnh.

Đề xuất: Để có nguồn kinh phí cho các huyện, thành phố thực hiện GPMB, tổ chức đấu giá lựa chọn nhà đầu tư thuê đất có thực hiện trả tiền một lần tại các khu đất dịch vụ, phân cấp ngân sách giai đoạn 2022 – 2025, theo hướng điều tiết 70% ngân sách tỉnh, điều tiết 30% ngân sách thành phố, huyện.



- Đối với lệ phí trước bạ nhà đất: Phân cấp ngân sách giai đoạn 2017 – 2021, quy định: điều tiết đối với thành phố Bắc Giang, thu trên địa bàn các xã, ngân sách thành phố 30%, ngân sách xã 70%; thu trên địa bàn phường, ngân sách thành phố 70%, ngân sách phường 30%; đối với các huyện, ngân sách xã, thị trấn 100%.

Đề xuất: Đề tăng cường trách nhiệm của cấp huyện, chống thất thu của chính quyền mỗi cấp, phân cấp ngân sách giai đoạn 2022 – 2025, theo hướng: Giữ nguyên tỷ lệ điều tiết đối với thành phố Bắc Giang; thu trên địa bàn thị trấn, điều tiết 30% ngân sách huyện, 70% ngân sách thị trấn; thu trên địa bàn các xã, điều tiết ngân sách xã 100%.

## **2. Về phân cấp nhiệm vụ chi**

Phân cấp chi ngân sách đáp ứng yêu cầu của công tác cải cách nâng cao hiệu quả bộ máy hành chính nhà nước; tăng cường quyền hạn, trách nhiệm của các địa phương và đơn vị trong việc sử dụng ngân sách có hiệu quả và chủ động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trong phạm vi quản lý.

Phân cấp minh bạch, rõ ràng từng nhiệm vụ chi cho từng cấp, khắc phục tình trạng chồng chéo nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách. Phân cấp theo hướng đồng bộ, gắn chặt với sự lãnh đạo, quản lý điều hành trực tiếp của từng cấp CQĐP, gắn với việc cung cấp các dịch vụ công cộng ở địa phương.

Về cơ bản, phân cấp nhiệm vụ chi NSNN theo quy định hiện hành đã đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ của các cấp ngân sách. Do vậy phân cấp nhiệm vụ chi giai đoạn 2022 - 2025 giữ nguyên như phân cấp giai đoạn 2017 – 2021; tuy nhiên, điều chỉnh, bổ sung một số nhiệm vụ chi phù hợp công tác quản lý, điều hành của ngân sách địa phương, cụ thể:

a) Phân cấp nhiệm vụ chi từ ngân sách tỉnh về ngân sách các huyện quản lý:

- Sự nghiệp y tế: Mua thẻ bảo hiểm y tế cho cựu chiến binh, thanh niên xung phong, đối tượng tham gia kháng chiến Lào, Campuchia.

- Sự nghiệp đảm bảo xã hội: Trợ cấp hàng tháng cho thanh niên xung phong theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; trợ cấp một lần cho đối tượng tham gia kháng chiến được tặng bằng khen theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng chính phủ; mai táng phí; quà tặng cho đối tượng người có công với cách mạng.

- Phân cấp nhiệm vụ chi thăm hỏi gia đình chính sách, xã hội; nhiệm vụ chi cho người có công cách mạng; các nhiệm vụ về chăm sóc và bảo vệ trẻ em; chính sách bảo hiểm y tế cho các đối tượng; chi một số nội dung về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai; phòng chống mại dâm theo phân cấp cho UBND các huyện, thành phố quản lý.

b) Bổ sung nhiệm vụ chi sự nghiệp môi trường của ngân sách xã: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải.

c) Cân đối tối đa kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện của giai đoạn 2017-2021 tiếp tục trong giai đoạn 2022-2025 vào dự toán chi cân đối ngân sách các huyện, thành phố phù hợp với khả năng cân đối nguồn thu được phân cấp. Những nhiệm vụ chi mà ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu thì xem xét hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thành phố.

UBND tỉnh xin báo cáo HĐND tỉnh./.

**UBND TỈNH BẮC GIANG**



Số: /2021/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO 1**  
**Ngày 02.8.2021**

**NGHỊ QUYẾT**  
**Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền**  
**địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**  
**KHOÁ XIX- KỲ HỌP THỨ 03**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Nghị quyết này được thực hiện trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2022 đến năm 2025.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khoá XIX kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Vụ pháp luật: Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;

**CHỦ TỊCH**

- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các Tổ chức chính trị xã hội - Nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin Đại biểu dân cử Bắc Giang;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**Lê Thị Thu Hồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH  
Về phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang  
giai đoạn 2022 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ- HĐND ngày tháng năm 2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chi tiết về phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025.

Các nội dung khác liên quan đến quản lý ngân sách thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn;
2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến NSNN.

**Điều 3. Nguyên tắc phân cấp ngân sách các cấp chính quyền**

1. Phân cấp nguồn thu:

a) Đảm bảo đúng theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật; phù hợp, đồng bộ với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tổ chức bộ máy đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn.

b) Phân cấp thu ngân sách gắn với nhiệm vụ và khả năng quản lý nguồn thu của từng cấp; tăng cường khai thác nguồn thu và chống thất thu của chính quyền mỗi cấp; hạn chế phân chia nguồn thu có quy mô nhỏ cho nhiều cấp. Phân cấp tối đa nguồn thu thuộc cấp chính quyền quản lý trên địa bàn để có nguồn tài chính bảo đảm nhiệm vụ chi được giao, hạn chế bổ sung từ ngân sách cấp trên.

c) Ngân sách tỉnh giữ vai trò chủ đạo để thực hiện các chủ trương lớn, các nhiệm vụ quan trọng như: tập trung vốn đầu tư phát triển cho hạ tầng kinh tế - xã hội, thực hiện các chính sách quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đồng thời có khả năng điều hoà nguồn lực tài chính ngân sách trên địa bàn tỉnh.

2. Phân cấp nhiệm vụ chi:

a) Phù hợp với phân cấp nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư của từng vùng và trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tính hiệu quả.

b) Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp đảm bảo nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp;

c) Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi của mình, thì phải phân bổ và chuyển kinh phí cho cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ chi đó; cơ quan nhận kinh phí ủy quyền phải quyết toán với cơ quan ủy quyền khoản kinh phí này.

d) Ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã không có nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ.

3. Các địa phương được sử dụng nguồn tăng thu hằng năm mà ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp để tăng chi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đối với số tăng thu so với dự toán thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN.

Trường hợp đặc biệt các huyện, thành phố có phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động làm ngân sách huyện, thành phố tăng thu lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp tỉnh. Căn cứ vào tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quyết định thu về ngân sách cấp tỉnh số tăng thu này và thực hiện bổ sung có mục tiêu một phần cho ngân sách cấp dưới để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ở địa phương theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*4. Trường hợp các huyện, thành phố hụt thu so với dự toán cấp trên giao do nguyên nhân khách quan, sau khi đã điều chỉnh giảm một số khoản chi và sử dụng hết các nguồn tài chính hợp pháp khác của địa phương mà chưa bảo đảm được cân đối NSDP thì ngân sách tỉnh hỗ trợ ngân sách cấp dưới theo khả năng của ngân sách tỉnh.*

*5. Phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung kinh phí ngân sách các cấp cho các đơn vị dự toán cùng cấp và ngân sách cấp dưới:*

*a) Đối với nguồn tăng thu tiết kiệm chi so với dự toán ngân sách được giao: UBND các cấp lập phương án sử dụng báo cáo Thường trực HĐND quyết định và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.*

b) Đối với nguồn dự phòng ngân sách các cấp: UBND các cấp quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình, định kỳ báo cáo Thường trực HĐND và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

c) Đối với các nguồn kinh phí còn lại: do UBND các cấp quyết định.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc sử dụng ngân sách theo phân cấp**

1. Mỗi cấp chính quyền có nhiệm vụ, thẩm quyền và chủ động trong tổ chức quản lý thu, chi ngân sách theo phân cấp, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của từng cấp trong việc khai thác, huy động các nguồn thu hợp pháp, huy động đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật để tăng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, phục vụ dân sinh trên địa bàn.

2. Chính quyền các cấp thuộc tỉnh sử dụng ngân sách thông qua các hoạt động thu, chi ngân sách để thực hiện chức năng nhiệm vụ của cấp mình theo phân cấp quản lý ngân sách. Mọi khoản thu, chi ngân sách các cấp đều phải phản ánh vào NSNN thông qua hoạt động của Kho bạc nhà nước.

Phân cấp ngân sách để thực hiện đẩy nhanh cải cách hành chính trong quản lý tài chính ngân sách, phù hợp, đồng bộ với cải cách bộ máy hành chính các cấp.

## **Chương II**

### **PHÂN CẤP NGUỒN THU VÀ NHIỆM VỤ CHI CÁC CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

#### **Điều 5. Nguồn thu ngân sách cấp tỉnh**

Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%:

1. Thuế thu nhập cá nhân (trừ thuế thu nhập cá nhân từ chuyên nhượng bất động sản nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản; thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân).

2. Thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của các doanh nghiệp nhà nước (bao gồm cả doanh nghiệp đã chuyển đổi hình thức sở hữu), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập thuộc cấp tỉnh quản lý sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế.

3. Thu nhập sau thuế thu nhập.

4. Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, vùng trời, vùng biển đối với giấy phép do Trung ương cấp (phần địa phương được hưởng 30%).

5. Thuế tài nguyên của các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.



6. Thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hoá nhập khẩu) của các doanh nghiệp nhà nước (bao gồm cả các doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi hình thức sở hữu), doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập thuộc cấp tỉnh quản lý.

7. Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước (bao gồm tiền chậm nộp thuế tiêu thụ đặc biệt) của các doanh nghiệp nhà nước (bao gồm cả các doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi hình thức sở hữu) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

8. Thuế bảo vệ môi trường (không bao gồm thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu).

9. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện (không bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải có quy định riêng), trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước địa phương thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật, phần còn lại thực hiện nộp ngân sách theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định của pháp luật có liên quan.

10. Các khoản lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện thu (không bao gồm lệ phí trước bạ; lệ phí môn bài).

11. Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu, đơn vị hoặc doanh nghiệp mà có vốn của ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc cấp tỉnh quản lý.

12. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp tỉnh xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật.

13. Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước của các doanh nghiệp nhà nước (kể cả các doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi hình thức sở hữu) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

14. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp tỉnh (không bao gồm các hạt kiểm lâm có trụ sở đóng trên địa bàn huyện) thực hiện xử phạt, tịch thu.

15. Thu từ các hoạt động xổ số kiến thiết.

16. Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do cấp tỉnh quản lý.

17. Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh địa diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh địa diện chủ sở hữu.

18. Ghi thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư đã ứng trước tiền bồi thường giải phóng mặt bằng do cấp tỉnh thực hiện.

19. Khoản thu tiền chậm nộp do Cục thuế quản lý thu và khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách nhưng địa phương được hưởng.

20. Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

21. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách cấp tỉnh.

22. Huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật cho ngân sách cấp tỉnh thực hiện.

23. Thu từ quỹ dự trữ tài chính địa phương.

24. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang của ngân sách cấp tỉnh.

25. Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh.

26. Các khoản thu khác của ngân sách tỉnh do các đơn vị cấp tỉnh nộp theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh**

1. Chi đầu tư phát triển:

a) Đầu tư xây dựng cơ bản cho các dự án do cấp tỉnh quản lý.

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của nhà nước theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên:

a) Sự nghiệp giáo dục – đào tạo và dạy nghề:

- Các trường trung học phổ thông, trung học phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, phổ thông dân tộc nội trú huyện Lục Ngạn, phổ thông dân tộc nội trú huyện Sơn Động, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, cấp huyện, thành phố và các hoạt động giáo dục khác thuộc tỉnh quản lý.

- Các hoạt động sự nghiệp đào tạo của các đơn vị: Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự, trường Cao đẳng nghề Việt Hàn, trường Chính trị tỉnh, trường trung cấp y Bắc Giang, trường trung cấp văn hóa, thể thao và du lịch, trường trung cấp nghề

Miền núi Yên Thế; một số nhiệm vụ đào tạo của các ngành theo các chương trình và đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Công tác đào tạo, đào tạo lại đối với cán bộ, công chức theo kế hoạch đào tạo của tỉnh.

- Hoạt động đào tạo khác thuộc tỉnh quản lý.

b) Sự nghiệp khoa học – công nghệ: Nghiên cứu khoa học và công nghệ, ứng dụng khoa học công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khoa học công nghệ khác.

c) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình:

- Công tác phòng bệnh, công tác chữa bệnh; công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe cán bộ; chi cho công tác điều dưỡng và phục hồi chức năng và các hoạt động y tế khác thuộc cấp tỉnh quản lý.

- Thực hiện nhiệm vụ dân số-kế hoạch hóa gia đình.

- Hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng: Người nghèo, người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; hộ cận nghèo; học sinh, sinh viên; hộ nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình.

d) Các nhiệm vụ quốc phòng – an ninh, trật tự, an toàn xã hội do ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

e) Sự nghiệp văn hóa thông tin: Bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hoá khác do cấp tỉnh quản lý.

g) Sự nghiệp phát thanh truyền hình và các hoạt động thông tin khác cấp tỉnh quản lý.

h) Sự nghiệp thể dục thể thao: Bồi dưỡng, huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh, các giải thi đấu cấp tỉnh, quản lý các cơ sở thể dục thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác.

i) Sự nghiệp đảm bảo xã hội: Các trại xã hội, cứu tế xã hội, phòng, chống các tệ nạn xã hội, thực hiện các chính sách xã hội do cấp tỉnh quản lý và các hoạt động xã hội khác.

k) Các sự nghiệp kinh tế, môi trường do các cơ quan cấp tỉnh quản lý:

- Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường.

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm, trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, các công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chi khoán nuôi, bảo vệ phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Sự nghiệp tài nguyên: Điều tra cơ bản; đo đạc địa giới hành chính; đo vẽ bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính; các hoạt động sự nghiệp địa chính khác.

- Các hoạt động về môi trường.

- Lĩnh vực quy hoạch; thương mại, du lịch.

- Các hoạt động sự nghiệp kinh tế khác.

l) Chi quản lý hành chính

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp tỉnh.

- Hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân.

m) Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

n) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả gốc, lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do cấp tỉnh vay.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh.

5. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp tỉnh.

6. Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

### **Điều 7. Nguồn thu ngân sách cấp huyện**

Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%:

1. Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện và doanh nghiệp ngoài quốc doanh thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản lệ phí do các cơ quan nhà nước cấp huyện thực hiện thu (không bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải có quy định riêng; lệ phí trước bạ; lệ phí môn bài).

3. Ghi thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư đã ứng trước tiền bồi thường giải phóng mặt bằng do cấp huyện thực hiện.

4. Thuế thu nhập doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập thuộc cấp huyện quản lý sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế.

5. Thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hoá nhập khẩu) của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập thuộc cấp huyện quản lý.

6. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước cấp huyện và các hạt kiểm lâm có trụ sở đóng trên địa bàn huyện thực hiện xử phạt, tịch thu.

7. Thu từ bán tài sản nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện quản lý.

8. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật

9. Khoản thu tiền chậm nộp do Chi cục thuế quản lý thu.

10. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp huyện theo quy định của pháp luật.

11. Đóng góp của các tổ chức, cá nhân để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng cho ngân sách cấp huyện.

12. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho ngân sách cấp huyện.

13. Thuế sử dụng đất nông nghiệp (không bao gồm thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình).

14. Thuế tài nguyên từ các doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, HTX và các hộ sản xuất kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện.

15. Thu nhập từ vốn góp của ngân sách cấp huyện, tiền thu hồi vốn của ngân sách cấp huyện tại các cơ sở kinh tế.

16. Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá dịch vụ trong nước của các doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, HTX và các hộ sản xuất kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện.

17. Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

18. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang của ngân sách cấp huyện.

19. Thu kết dư ngân sách cấp huyện.

20. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh.

## **Điều 8. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện**

1. Chi đầu tư phát triển:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản do cấp huyện quản lý;

b) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thường xuyên

a) Sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, bổ túc văn hoá, phổ thông dân tộc nội trú huyện Lục Nam, phổ thông dân tộc nội trú huyện Yên Thế, trung tâm bồi dưỡng chính trị và các hoạt động sự nghiệp giáo dục – đào tạo khác do cấp huyện quản lý.

b) Chi ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác.

c) Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: *hỗ trợ các hoạt động phòng bệnh, hoạt động thuộc lĩnh vực y tế; hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng: cựu chiến binh, người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước chưa*

*được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước, người tham gia bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc, cựu thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; các đối tượng bảo trợ xã hội; trẻ em dưới 6 tuổi; người hiến bộ phận cơ thể người.*

d) Chi cho công tác quân sự địa phương: Chi cho các hoạt động do cơ quan quân sự cấp trên phân cấp như: xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ; tổ chức huy động lực lượng dự bị động viên theo phân cấp; tổ chức hoạt động lực lượng dân quân tự vệ do huyện quản lý; đảm bảo công tác phòng không nhân dân; thực hiện nhiệm vụ hậu cần tại chỗ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân địa phương theo phân cấp; Tổ chức thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển quân; công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng; đảm bảo công tác động viên công nghiệp tại huyện; hỗ trợ bảo quản, sửa chữa các công trình phục vụ chiến đấu, doanh trại, kho tàng của cơ quan quân sự địa phương; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu chính trị, kinh tế, xã hội, các công trình quốc phòng, khu quân sự và các nhiệm vụ quốc phòng khác theo phân cấp.

e) Chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Thực hiện các nhiệm vụ về công tác an ninh trật tự và an toàn xã hội do ngân sách cấp huyện đảm bảo theo quy định.

g) Sự nghiệp văn hóa thông tin: Chi các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa thông tin cấp huyện quản lý.

h) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: Chi các hoạt động trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình cấp huyện quản lý (kể cả chi trả chế độ nhuận bút theo quy định; chi duy tu, bảo dưỡng thiết bị phát thanh hằng năm).

i) Sự nghiệp thể dục thể thao: Chi các hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao cấp huyện quản lý.

k) Sự nghiệp đảm bảo xã hội: Chi thực hiện chính sách bảo trợ xã hội, thực hiện chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật theo Luật người cao tuổi, Luật người khuyết tật; chi cứu trợ xã hội, chi chương trình phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm,...; *Trợ cấp hàng tháng cho thanh niên xung phong theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; trợ cấp một lần cho đối tượng tham gia kháng chiến được tặng bằng khen theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng chính phủ; chi trợ cấp đối tượng chính sách khác; hỗ trợ hỏa táng, điện táng; mai táng phí; quà tặng cho đối tượng người có công với cách mạng.*

l) Các sự nghiệp kinh tế, môi trường do các cơ quan cấp huyện quản lý:

- Sự nghiệp nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, giao thông.

- Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông đô thị, công viên, hoạt động về môi trường và các sự nghiệp thị chính khác.

- Sự nghiệp tài nguyên và môi trường: *Quan trắc và phân tích môi trường các hồ trên địa bàn theo phân cấp; điều tra đánh giá tình hình môi trường trên địa bàn và tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo phân cấp; tổ chức đăng ký và kiểm tra việc thực hiện cam kết bảo vệ môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường trên địa bàn; mua sắm trang bị thiết bị, phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường ở khu dân cư, nơi công cộng trên địa bàn; hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thuộc thẩm quyền; hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện; tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, khen thưởng về bảo vệ môi trường; nạo vét cống rãnh do huyện quản lý và các nhiệm vụ khác liên quan đến bảo vệ môi trường theo phân cấp. Chi hoạt động xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn.*

- Các sự nghiệp kinh tế, môi trường khác theo quy định.

m) Chi quản lý hành chính: Hoạt động của các cơ quan nhà nước; hoạt động của các cơ quan Đảng cấp huyện; hoạt động của 5 (năm) tổ chức Chính trị - Xã hội huyện: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân; chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và các hoạt động quản lý hành chính khác theo quy định của pháp luật do huyện quản lý. *Chi mua và đọc báo, tạp chí của Đảng theo Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII đối với là đảng viên 50 năm tuổi đảng, là cán bộ, sỹ quan cao cấp trong lực lượng vũ trang nghỉ hưu trên địa bàn các huyện, thành phố.*

n) Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật.

y) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi bổ sung cho ngân sách cấp xã, phường, thị trấn.

4. Chi chuyển nguồn từ năm trước sang năm sau của ngân sách cấp huyện.

### **Điều 9. Nguồn thu ngân sách cấp xã**

Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%:

1. Các khoản phí, lệ phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cấp xã thực hiện.

2. Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên khoáng sản, vùng trời, vùng biển đối với Giấy phép do UBND tỉnh cấp phép.

3. Ghi thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nhà đầu tư đã ứng trước tiền bồi thường giải phóng mặt bằng do cấp xã thực hiện.

4. Các khoản huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân gồm: Các khoản huy động đóng góp theo pháp luật quy định, các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do HĐND xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý và các khoản đóng góp tự nguyện khác.

5. Tiền đền bù thiệt hại đất theo quy định của Luật đất đai. Nguồn thu này chỉ được chi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn, không được dùng để chi thường xuyên.

6. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp xã xử lý theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật

7. Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác.

8. Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách xã theo quy định của pháp luật.

9. Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do cấp xã quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu.

10. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình.

11. Thu từ bán tài sản nhà nước thuộc cấp xã quản lý.

12. Các khoản thu khác của ngân sách xã theo quy định của pháp luật.

13. Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang của ngân sách cấp xã.

14. Thu kết dư ngân sách năm trước.

15. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên.

#### **Điều 10. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã**

1. Chi đầu tư phát triển

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản do cấp xã quản lý;

b) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã từ nguồn huy động đóng góp của tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định theo quy định của pháp luật, do HĐND xã quyết định đưa vào ngân sách cấp xã quản lý;

2. Chi thường xuyên

a) Chi hoạt động của các cơ quan nhà nước cấp xã;

b) Chi hoạt động của các cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam cấp xã;

c) Chi hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội cấp xã: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân;

d) Đóng BHXH, BHYT cho cán bộ xã và các đối tượng khác theo chế độ quy định;

e) Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội:



- Chi huấn luyện dân quân tự vệ và các phụ cấp huy động dân quân tự vệ, các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của Pháp luật;

- Chi thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật;

- Chi cho công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào quần chúng bảo vệ an ninh - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã;

- Các khoản chi khác theo chế độ quy định.

g) Chi công tác xã hội và hoạt động văn hoá, thông tin, truyền thanh, thể dục thể thao xã quản lý:

- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc theo Quyết định số 130 – CP ngày 20/6/1975 của Hội đồng Chính phủ và Quyết định số 111 – HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng theo chế độ quy định (không kể trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc và trợ cấp thôi việc một lần cho cán bộ xã nghỉ việc từ 01/01/1998 trở về sau do tổ chức bảo hiểm xã hội chi); thăm hỏi các gia đình chính sách, chi cứu tế xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, tặng quà cho người cao tuổi; thăm hỏi đột xuất các gia đình chính sách và công tác xã hội khác của xã, phường, thị trấn.

h) Chi sự nghiệp giáo dục: Hỗ trợ các lớp bổ túc văn hoá, nhà trẻ, lớp mẫu giáo, kể cả trợ cấp cho giáo viên mẫu giáo và cô nuôi dạy trẻ do xã quản lý (riêng phường do ngân sách thành phố chi), trung tâm học tập cộng đồng; hỗ trợ các hoạt động giáo dục trên địa bàn theo quy định.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình: công tác triển khai phối hợp phòng chống dịch bệnh và công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế. Chi công tác truyền thông dân số, công tác triển khai, vận động và chăm sóc các đối tượng thực hiện các biện pháp về dân số kế hoạch hóa gia đình.

i) Chi sửa chữa cải tạo các công trình phúc lợi, các công trình kết cấu hạ tầng do xã quản lý: Trường học, trạm y tế, nhà trẻ, lớp mẫu giáo, nhà văn hoá, thư viện, đài tưởng niệm, cơ sở thể dục, thể thao, cầu, đường giao thông, công trình cấp thoát nước công cộng,...; hỗ trợ điện chiếu sáng đường làng, ngõ xóm đối với các thôn, khu phố. Riêng đối với phường do ngân sách thành phố chi.

k) Hỗ trợ khuyến khích các sự nghiệp kinh tế: khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư theo chế độ quy định.

l) Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: Tổ chức ra quân vệ sinh môi trường tại các khu dân cư trên phạm vi cấp xã quản lý; hỗ trợ cộng đồng, đoàn thể thành lập các tổ chức tự quản về môi trường trong khu dân cư, xây dựng các hương ước, cam kết bảo vệ môi trường; kiểm tra việc bảo vệ môi trường hộ gia đình, cá nhân, kiểm tra thực hiện cam kết bảo vệ môi trường; tổ chức tuyên truyền, vận động, hòa giải các tranh chấp về môi trường, xây dựng các quy định về hoạt động tự quản về

môi trường và các hoạt động khác liên quan đến bảo vệ môi trường theo phân cấp; thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải theo phân cấp.

m) Chi phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách ở xã và thôn, bản, tổ dân phố theo quy định của UBND tỉnh và các hỗ trợ khác cho hoạt động của thôn, bản, tổ dân phố.

n) Chi thường xuyên khác ở xã theo quy định của pháp luật.

### Chương III

## TỶ LỆ PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

**Điều 11. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện, xã**

1. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, hợp tác xã và các hộ.

2. Thuế GTGT và thuế TNDN của các doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ.

3. Thuế GTGT, thuế TNCN từ các cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ.

4. Lệ phí trước bạ.

5. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

6. Tiền sử dụng đất, kể cả kết quả đấu giá đất.

7. Phí bảo vệ môi trường.

8. Lệ phí môn bài.

9. Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản.

10. Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân.

**Điều 12. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương**

Đơn vị: %

STT	Nội dung	Thành phố Bắc Giang				09 huyện còn lại		
		NS cấp tỉnh	NS thành phố	NS xã, phường		NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS xã, thị trấn
				NS phường	NS xã			
1	Tiền thuê mặt đất, mặt nước của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, hợp tác xã và các hộ							

STT	Nội dung	Thành phố Bắc Giang				09 huyện còn lại		
		NS cấp tỉnh	NS thành phố	NS xã, phường		NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS xã, thị trấn
				NS phường	NS xã			
a)	Tiền thuê mặt đất, mặt nước thu một lần cho cả thời gian thuê	70	30			80	20	
b)	Tiền thuê mặt đất, mặt nước hàng năm		100				100	
c)	<i>Kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân bị thu hồi đất... từ tiền thuê đất, cấp nào thực hiện được phân ánh vào ngân sách cấp đó 100%.</i>	100	100	100	100	100	100	100
<b>2</b>	<b>Thuế GTGT, thuế TNDN của các doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ</b>		<b>100</b>				<b>100</b>	
<b>3</b>	<b>Thuế GTGT từ các cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ</b>							
b.1	Thu trên địa bàn phường, thị trấn		90	10			40	60
b.2	Thu trên địa bàn xã		10		90		10	90
<b>4</b>	<b>Lệ phí trước bạ</b>							
a)	Đối với ô tô, tàu thuyền, xe máy, tài sản khác		100				100	
b)	Đối với nhà đất							
b.1	Thu trên địa bàn phường, thị trấn		70	30			30	70
b.2	Thu trên địa bàn xã		30		70			100
<b>5</b>	<b>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</b>							
a)	Thu trên địa bàn phường, thị trấn		30	70				100
b)	Thu trên địa bàn xã				100			100

STT	Nội dung	Thành phố Bắc Giang				09 huyện còn lại		
		NS cấp tỉnh	NS thành phố	NS xã, phường		NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS xã, thị trấn
				NS phường	NS xã			
<b>6</b>	<b>Thu tiền sử dụng đất</b>							
a)	<i>Đối với khoản thu từ đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, cơ quan Đảng, đoàn thể, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý và thu hồi từ các tổ chức, cá nhân thuê đất trên địa bàn tỉnh (sau khi trích 30% để lập Quỹ phát triển đất cấp tỉnh và các chi phí hợp lý phục vụ cho việc thu hồi để giao đất) số tiền còn lại được tính là 100% và điều tiết ngân sách các cấp như sau</i>							
a.1	Thuộc thẩm quyền cấp tỉnh	100				100		
a.2	Thuộc thẩm quyền cấp huyện		100				100	
a.3	Thuộc thẩm quyền cấp xã			100	100			100
b)	<i>Đối với thu tiền sử dụng đất của các dự án khu đô thị, khu dân cư được đầu tư từ nguồn vốn NSNN</i>							
b.1	Trích lập quỹ phát triển đất	10				10		
b.2	Đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và đầu tư khác		10				10	
b.3	Số thu tiền sử dụng đất còn lại (sau khi thực hiện các nội dung tại điểm b.1, b.2 được tính là 100% điều tiết ngân sách các cấp (các huyện, thành phố bao gồm các khoản chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, hỗ trợ người có đất bị thu hồi, đầu tư cơ sở hạ tầng)							
	Trên địa bàn phường	50	50					
	Trên địa bàn thị trấn						90	10
	Trên địa bàn xã	50	40		10		85	15

STT	Nội dung	Thành phố Bắc Giang				09 huyện còn lại		
		NS cấp tỉnh	NS thành phố	NS xã, phường		NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS xã, thị trấn
				NS phường	NS xã			
	<i>Đối với thu tiền sử dụng đất của các dự án khu đô thị, khu dân cư không sử dụng vốn NSNN (sau khi trừ đi các khoản chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng – nếu có)</i>							
c.1	Trích lập quỹ phát triển đất	10				10		
c.2	Đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính		10				10	
c.3	Số thu tiền sử dụng đất còn lại (sau khi đã thực hiện các nội dung tại điểm c.1, c.2) được tính là 100% và điều tiết ngân sách các cấp							
-	Đối với TP Bắc Giang							
	Trên địa bàn phường, xã	60	50					
-	Đối với các Việt Yên, Lạng Giang, Yên Dũng							
	Trên địa bàn thị trấn					40	50	10
	Trên địa bàn xã					40	40	20
-	Đối với các huyện Hiệp Hòa, Lục Nam							
	Trên địa bàn thị trấn					30	60	10
	Trên địa bàn xã					30	50	20
-	Đối với các huyện Sơn Động, Yên Thế, Tân Yên, Lục Ngạn							
	Trên địa bàn thị trấn					20	70	10
	Trên địa bàn xã					20	60	20

STT	Nội dung	Thành phố Bắc Giang				09 huyện còn lại		
		NS cấp tỉnh	NS thành phố	NS xã, phường		NS cấp tỉnh	NS cấp huyện	NS xã, thị trấn
				NS phường	NS xã			
	<i>Đối với giá trị nộp ngân sách nhà nước bằng tiền do nhà đầu tư đề xuất trong hồ sơ dự thầu ngoài các nghĩa vụ của nhà đầu tư đối với NSNN theo quy định của pháp luật hiện hành (giá trị M<sub>3</sub>) của các dự án theo hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện điều tiết như điểm c.3 khoản 6 điều này</i>							
<b>7</b>	<b>Thu phí bảo vệ môi trường</b>							
a)	Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản		50		50		50	50
b)	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sau khi trừ số tiền phí được trích lại theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 9 NĐ số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ:							
-	Phí bảo vệ môi trường nước thải công nghiệp	100				100		
-	Phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt	20	80			20		80
<b>8</b>	<b>Lệ phí môi bãi</b>							
-	Thu trên địa bàn phường, thị trấn		50	50				100
-	Thu trên địa bàn xã		10		90			100
<b>9</b>	<b>Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng từ bất động sản</b>							
-	Thu trên địa bàn phường, thị trấn		70	30			30	70
-	Thu trên địa bàn xã		30		70			100
<b>10</b>	<b>Thuế thu nhập cá nhân từ các cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ</b>							
a)	Thu trên địa bàn phường, thị trấn		40	60			40	60
b)	Thu trên địa bàn xã		20		80		20	80

**CHỦ TỊCH**

Số: /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2021

***Dự thảo 1***

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa  
phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022 - 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022 - 2025. Cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH**

Theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (NSNN), ngân sách mỗi cấp chính quyền địa phương được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể. Đồng thời, NSNN đảm bảo mỗi địa phương có đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo phân cấp, tính trên cơ sở hệ thống nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ NSNN

Căn cứ vào khả năng thu và nhu cầu chi NSDP, tính theo hệ thống nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ do HĐND tỉnh quyết định, có địa phương phải nhận bổ sung cân đối (từ nguồn của ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho NSDP để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định), có địa phương điều tiết (chia sẻ) một phần nguồn thu về ngân sách tỉnh. Tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia được ổn định 5 năm theo quy định của Luật NSNN.

Tại điểm c, điểm d khoản 9, Điều 30 Luật NSNN năm 2015, quy định Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách và quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách chính quyền địa phương (CQDP) đối với phần ngân sách địa phương (NSDP) được hưởng theo quy định của Luật NSNN.

Từ những quy định nêu trên và tình hình thực tế tại địa phương, việc ban hành quy định phân cấp ngân sách các cấp CQDP tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022- 2025 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

a) Tăng cường phân cấp ngân sách để các địa phương có điều kiện cân đối ngân sách và chủ động thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn; hạn chế việc bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.



b) Gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng quản lý của từng cấp, phù hợp với tổ chức bộ máy quản lý để tạo lập nguồn thu ổn định bền vững, khuyến khích các cấp tăng cường quản lý thu, chống thất thu ngân sách trên địa bàn. Nguồn thu gắn với vai trò quản lý của cấp chính quyền địa phương nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền địa phương cấp đó.

c) Việc phân cấp phải đảm bảo tính công khai, minh bạch, dễ kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện. Hạn chế sự chồng chéo giữa các cấp ngân sách, gây thất thoát, lãng phí trong việc sử dụng ngân sách.

d) Hạn chế phân cấp cho nhiều cấp ngân sách đối với nguồn thu có quy mô nhỏ. Các nguồn thu khó dự báo, không ổn định cho cả giai đoạn thì không phân cấp cho ngân sách cấp dưới.

## **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Đảm bảo phù hợp về thẩm quyền theo khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và điểm d, khoản 9 Điều 30 của Luật NSNN; theo đúng trình tự thủ tục ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tính công khai minh bạch, dân chủ và giám sát của cộng đồng trong quản lý NSNN.

- Phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện về địa lý, tự nhiên, dân số của các địa phương trong tỉnh.

- Đảm bảo yêu cầu về cải cách tài chính công thực hiện mục tiêu hiện đại hóa ngành Tài chính, xây dựng Hệ thống thông tin quản lý NSNN và Kho bạc Nhà nước (Tabmis) xử lý dữ liệu theo cơ chế tập trung.

- Tập trung khắc phục những vướng mắc và kế thừa những mặt tích cực của phân cấp ngân sách giai đoạn 2017 – 2021.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; UBND tỉnh đã lập đề nghị xây dựng Nghị quyết và được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Thông báo kết luận số /TB-HĐND ngày / /2021.

Căn cứ ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đã gửi các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến nhân dân.

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại báo cáo số /BC-STP ngày / /2021; được UBND tỉnh thông qua tại phiên họp thường kỳ tháng năm 2021; được Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra tại báo cáo số /BC-HĐND ngày tháng năm 2021.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều:

- Điều 1: Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang.

- Điều 2: Tổ chức thực hiện.

## **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

Về cơ bản kế thừa các nội dung đã được phân cấp trong giai đoạn 2017-2021 còn phù hợp; điều chỉnh, bổ sung một số nội dung bất cập trong quá trình thực hiện phân cấp của giai đoạn 2017 – 2021 và phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 -2025. Cụ thể như sau:

### **a. Về phân cấp nguồn thu**

- Bổ sung ghi thu, ghi chi các khoản chi phí đối trừ từ tiền thuê đất, tiền sử dụng đất nhà đầu tư đã ứng trước tiền bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Điều chỉnh tỷ lệ phần trăm đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp nhằm nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong việc quản lý điều hành và cân đối thu, chi ngân sách giai đoạn 2022 – 2025 như: Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng từ bất động sản; Thuế thu nhập cá nhân từ các cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất 1 lần;...

- Hạn chế phân cấp cho nhiều cấp ngân sách đối với nguồn thu có quy mô nhỏ như thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

### **b. Về phân cấp nhiệm vụ chi**

Về cơ bản kế thừa các nhiệm vụ chi đã phân cấp của giai đoạn 2017 - 2021, tuy nhiên để khắc phục những hạn chế của giai đoạn 2017 - 2021 thì dự kiến sẽ điều chỉnh phân cấp một số nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách cho phù hợp, cụ thể:

- Phân cấp nhiệm vụ chi: Chính sách bảo hiểm y tế, mai táng phí cho cựu chiến binh, thanh niên xung phong, đối tượng tham gia kháng chiến Lào, Campuchia; Trợ cấp hàng tháng cho thanh niên xung phong theo Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ; trợ cấp một lần cho đối tượng tham gia kháng chiến được tặng bằng khen theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14/6/2016 của Thủ tướng chính phủ theo phân cấp cho các huyện, thành phố quản lý.

- Bổ sung nhiệm vụ chi sự nghiệp môi trường của ngân sách xã: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải.

- Cân đối tối đa kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố của giai đoạn 2017 - 2021 tiếp tục phát sinh trong giai đoạn 2022 - 2025 vào dự toán chi cân đối ngân sách các huyện, thành phố phù hợp với khả năng cân đối nguồn thu được phân cấp. Những

nhiệm vụ chi mà ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu thì xem xét hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thành phố.

c. Về phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung kinh phí ngân sách các cấp cho các đơn vị dự toán cùng cấp và ngân sách cấp dưới:

- Đối với nguồn tăng thu tiết kiệm chi so với dự toán ngân sách được giao: UBND các cấp lập phương án sử dụng báo cáo Thường trực HĐND quyết định và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

- Đối với nguồn dự phòng ngân sách các cấp: UBND các cấp quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình, định kỳ báo cáo Thường trực HĐND và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

- Đối với các nguồn kinh phí còn lại: do UBND các cấp quyết định.

#### **V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN: Không**

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bắc Giang. UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

*(Gửi kèm theo Tờ trình này: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, (3) Báo cáo thẩm định của Ban KTNS-HĐND, (4) Tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, (5) BC đánh giá Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND).*

#### **Nơi nhận:**

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp, HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VP ĐDBQH tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, TPKTTH, TH;
- + Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thế Tuấn**